TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v "ly hôn giữa chị T và anh C"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Thanh Thủy;

2/ Bà Mai Thị Bỉ;

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ cư trú: Số 232/2, Tổ 9, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh C, sinh năm: 1975.

Địa chỉ cư trú: Số 370, ấp 6, xã An Nhựt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, anh C vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn, chị Nguyễn T trình bày như sau:

Do mai mối chị và anh C chung sống với nhau vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 28/10/2002.

Sau khi cưới vợ chồng sinh sống ở ấp 6, xã A, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, sống không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã; anh C thường xuyên uống rượu hay kiếm chuyện với chị, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh C vẫn không thay đổi và chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 07/2016 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh C.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh A, sinh ngày 07/8/1998, hiện đã trưởng thành và Huỳnh B, sinh ngày 10/3/2005 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con B và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về chia tài sản: ngày 10/8/2017 chị T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản chung là giá trị căn nhà có diện tích 65m^2, nhà vách tường, mái lợp tole, trị giá 60.000.000đ. Ngày 07/9/2017 chị có đơn rút lại yêu cầu chia tài sản chung với lý do chị và anh C tự thỏa thuận với nhau, nếu không thỏa thuận không được chị sẽ khởi kiện sau. Vì vậy về chia tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Huỳnh C, vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tại phiên hòa giải ngày 02/8/2017 anh C trình bày:

Về hôn nhân: anh thống nhất với phần trình bày của chị T về thời gian cưới, thời gian ly thân, con chung. Nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình do công việc làm ăn không thuận lợi nên anh C và chị T xảy ra gây gổ với nhau nhưng sự việc mâu thuẫn không trầm trọng, anh C có uống rượu nhưng không thường xuyên. Nay chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, thương con mong muốn được về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: anh C thống nhất với chị T vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh A, sinh ngày 07/8/1998, hiện đã trưởng thành và Huỳnh B, sinh ngày 10/3/2005 hiện đang sống với chị T. Nếu tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T thì anh C đồng ý giao con chung B cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: anh C thống nhất với chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: anh C thống nhất với chị T vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh C là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn, anh Huỳnh C, đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp:

- Về hôn nhân:

Chị Nguyễn T và anh Huỳnh C xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Chị T yêu cầu được ly hôn với anh C vì cho rằng anh C và chị bất đồng về quan điểm, sống không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã; anh C thường xuyên uống rượu hay kiếm chuyện với chị, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh C vẫn không thay đổi, đã ly thân nhau hơn một năm nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng anh C chỉ tham gia có 01 lần còn các lần khác và tại phiên xét xử đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ anh C không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Chị T yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh A, sinh ngày 07/8/1998, hiện đã trưởng thành và Huỳnh B, sinh ngày 10/3/2005 hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con B và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì cháu B sống với chị T. Để ổn định tình cảm và sinh hoạt cho cháu, cần duy trì việc nuôi dưỡng này và cháu B cũng có nguyện vọng được sống với chị T. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng. Anh C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản: đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của chị Nguyễn T.

- Về nghĩa vụ trả nợ: chị T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định. Anh Huỳnh C phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 147; 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T về việc yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh C. Chị Nguyễn T được ly hôn với anh Huỳnh C.

2/ Về con chung:

Chị Nguyễn T được tiếp tục nuôi con tên Huỳnh B, sinh ngày 10/3/2005. Anh Huỳnh C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bên

không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về chia tài sản: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn T.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04780, ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Chị T đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí về đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 04790, ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Trụ.

Anh Huỳnh C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, có mặt, được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2017). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự.
- UBND xã A, huyện T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng